ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng
-:-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc G.100

Số: 615-QĐ/UB

Hải Phòng, ngày 22 tháng 6 năm 1990

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Điều lệ tạm thời về chế độ bảo hiểm tuổi già đối với người lao động thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ công văn số 2251/PP-LT ngày 29/11/1989 của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và công văn số 3493 ngày 30 tháng 9 năm 1989 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về việc tổ chức làm thí điểm bảo hiểm xã hội đối với người lao động thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh;

- Căn cứ quyết định 456/QĐ-TCCQ ngày 5/5/1990 của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc thành lập Công ty Bảo hiểm xã hội lao động ngoài quốc doanh thuộc Sở Lao động-Thương binh và xã hội;

- Theo đề nghị của đồng chí Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và xã hội thành phố;

Q U Y Ế T Đ Ị N H

Điều 1:- Nay ban hành kèm theo quyết định này bản Điều lệ tạm thời về chế độ bảo hiểm tuổi già đối với người lao động thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2:- Bản Điều lệ tạm thời này có hiệu lực kể từ ngày ký; các qui định trước đây trái với văn bản này đều bãi bỏ.

Điều 3:- Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và xã hội, Giám đốc Công ty bảo hiểm xã hội lao động ngoài quốc doanh, thủ trưởng các cấp, các ngành liên quan và các đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ LĐ-TBXH)để
- TT. Thành ủy)b/c
- Đ/c Chủ tịch và PCT.UBND thành phố
- Như điều 3
- CPVP, các tổ CV,
- Lưu VP.

T/M UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Phó Chủ tịch

Đỗ Quế Lượng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng
-:-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc G.100

Hải Phòng, ngày 22 tháng 6 năm 1990

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI

Về chế độ bảo hiểm tuổi già đối với người lao động thuộc các thành phần kinh tế ngoại quốc doanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
(Ban hành kèm theo quyết định số 615-QĐ/UB ngày 22/6/1990 của UBND. TP)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1:- Bản điều lệ tạm thời qui định chế độ bảo hiểm tuổi già cho người lao động thuộc các thành phần kinh tế ngoại quốc doanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng đảm bảo cho người lao động khi mất sức lao động, khi tuổi già hoặc khi chết được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Điều 2:- Đối tượng thi hành của bản điều lệ, này là: Mọi người lao động làm việc trong các tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ (gọi chung là đơn vị kinh tế) thuộc các thành phần kinh tế ngoại quốc doanh. (Kể cả các đơn vị của nước ngoại hoặc liên doanh với nước ngoài có thuê mướn lao động là người Việt Nam) trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Người lao động đang làm hợp đồng trong các tổ chức, cơ quan, xí nghiệp Nhà nước chưa được hưởng chế độ hưu trí của tổ chức BHXH của Nhà nước cũng thuộc diện thi hành bản điều lệ này.

Công dân Việt Nam, người Việt Nam cư trú ở nước ngoài hoặc người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có nhu cầu đều có thể tham gia chế độ bảo hiểm tuổi già cho bản thân hoặc thân nhân.

Điều 3:- Những đơn vị kinh tế có quan hệ thuê mướn lao động (quan hệ chủ thợ), người chủ hoặc đại diện cho giới chủ có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký mua bảo hiểm tuổi già cho tất cả người lao động làm việc ở đơn vị mình với công ty bảo hiểm xã hội thành phố (thuộc Sở Lao động-Thương binh và xã hội).

- Người lao động làm tự do (kể cả ở khu vực nôngnghiệp) nếu mua bảo hiểm tuổi già thì trực tiếp đăng ký với công ty Bảo hiểm xã hội (có chi nhánh ở cơ sở).

Điều 4:- Quĩ bảo hiểm tuổi già được hình thành từ sự trích nộp của các đơn vị kinh t, đóng góp của người lao động tự do, lao động nông nghiệp và kết quả sinh lợi do hoạt

động hợp pháp của công ty bảo hiểm xã hội. Công ty quản lý quĩ bảo hiểm tuổi già, thực hiện chi trả mọi chi phí về bảo hiểm tuổi già. Mức hưởng các chế độ bảo hiểm tuổi già căn cứ vào thời gian và mức đóng góp vào quĩ bảo hiểm tuổi già của người tham gia bảo hiểm, để xác định, đồng thời cũng chú ý đến tính chất xã hội của chế độ bảo hiểm này.

Điều 5:- Công ty Bảo hiểm xã hội lao động ngoài quốc doanh Hải Phòng được hưởng lãi suất bằng lãi suất tiền gửi của nhân dân nếu công ty gửi tiền vào ngân hàng Nhà nước.

CHƯƠNG II

CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM TUỔI GIÀ

Điều 6:- Người lao động có đóng phí bảo hiểm tuổi già từ 15 năm trở lên, đủ 60 tuổi được hưởng tiền bảo hiểm tuổi già cho đến khi chết.

- Mức đóng góp và chi trả bảo hiểm tuổi già bao đảm trị giá bằng gạo theo thời giá được cơ quan chức năng công bố. Mức đóng góp tối thiểu bằng 4kg gạo/tháng tùy theo khả năng từng đơn vị và từng người mức đóng góp có thể cao hơn (5kg hoặc 6kg gạo/tháng).

- Chế độ chi trả (một lần hoặc hàng tháng) căn cứ vào mức đóng góp vào quĩ bảo hiểm tuổi già cộng với phần sinh lợi (theo biểu đính kèm).

- Trong thời gian người lao động nghỉ việc hoặc bản thân không có khả năng tiếp tục đóng góp vào quĩ bảo hiểm tuổi già, phần đã góp vẫn được sinh lợi với lai suất qui định để tiếp tục hưởng chế độ.

Điều 7:- Những người chưa đến tuổi được hưởng chế độ bảo hiểm tuổi già nhưng vì:

- Bị mất sức lao động 81% trở lên không còn khả năng mua bảo hiểm tuổi già, hoặc có yêu cầu chính đáng thì được hoàn trả lại số tiền đã đóng góp kể cả phần sinh lợi.

- Những người được phép ra nước ngoài cư trú có yêu cầu thì được hoàn trả số tiền đã đóng góp (cả phần sinh lợi) cho bản thân hoặc người thừa kế hợp pháp.

- Những người bị chết thân nhân có yêu cầu thì được hoàn trả lại số tiền đã đóng góp (cả phần sinh lợi).

Điều 8:- Những người đang hưởng chế độ bảo hiểm tuổi già hàng tháng mà bị chết, chế độ mai táng phí do quĩ bảo hiểm tuổi già trả (gồm tiền áo quan, vải liệm, hương nến, xe tang) bằng 400kg gạo.

- Những người đang hưởng chế độ bảo hiểm tuổi già hàng tháng, nếu ra nước ngoài cư trú hợp pháp hoặc bị chết mà chưa hưởng hết số tiền đã đóng góp cộng với phần sinh lợi thì được hoàn trả phần còn lại cho bản thân hoặc người thừa kế hợp pháp.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ VIỆC THU NỘP QUĨ BH TUỔI GIÀ

Điều 9: - Để bảo đảm quyền lợi cho người lao động hàng tháng các đơn vị kinh tế có trách nhiệm đăng ký, bổ xung, điều chỉnh và mua phí bảo hiểm tuổi già cho tất cả người lao động có làm việc ở đơn vị theo hướng dẫn cụ thể của công ty bảo hiểm xã hội thành phố.

Trường hợp đơn vị kinh tế nộp chậm, nộp thiếu theo qui định thì phải nộp thêm một khoản tiền phạt với tỷ lệ lãi suất cao hơn 2% so với lãi suất tiết kiệm cao nhất của ngân hàng Nhà nước trên tổng số tiền nộp chậm, nộp thiếu (trong đó 1% chi phí cho việc truy thu, phần còn lại bổ xung vào quĩ bảo hiểm tuổi già).

Những đơn vị kinh tế không đăng ký và không nộp phí bảo hiểm tuổi già cho người lao động, ngoài số tiền truy thu và phạt như trên, đơn vị còn phải nộp thêm một khoản tiền phạt bằng 3% trên tổng số tiền truy thu (trong đó 2% chi phí cho việc phát hiện và truy thu, 1% bổ sung vào quĩ bảo hiểm tuổi già).

Điều 10: - Việc đăng ký và mua phí bảo hiểm tuổi già đối với người lao động tự do hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện không qui định mức đóng và nộp phạt, mọi yêu cầu mua và rút trong bất kỳ thời hạn nào đều được tập ứng kịp thời nhanh chóng. Việc thực hiện chế độ khi người lao động đến tuổi được hưởng như điều 5 bản Điều lệ qui định.

Điều 11: - Công ty Bảo hiểm xã hội lao động ngoài quốc doanh thành phố có trách nhiệm qui định thủ tục đăng ký việc thu nộp, quản lý quĩ và thực hiện chế độ bảo hiểm tuổi già cho người lao động mua bảo hiểm.

CHƯƠNG IV:

GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP KHIẾU NẠI

Điều 12: - Mọi sự tranh chấp khiếu nại giữa người lao động với đơn vị kinh tế, Công ty Bảo hiểm xã hội thì hai bên tự giải quyết bằng thương lượng, nếu không giải quyết được sẽ đưa ra cơ quan quản lý là Sở Lao động-Thương binh và xã hội hoặc Tòa án Nhân dân nơi người lao động cư trú giải quyết.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13:- Sở Lao động-Thương binh và xã hội, Công ty Bảo hiểm xã hội thành phố phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân các cấp và đoàn thể có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức và kiểm tra việc thực hiện.

- Ủy ban Nhân dân quận, huyện, thị xã, phường, xã có trách nhiệm chỉ đạo việc kiểm tra, việc thực hiện bản Điều lệ tạm thời về chế độ bảo hiểm tuổi già trong các cơ quan đơn vị kinh tế trên địa bàn.

Điều 14:- Tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngoài quốc doanh trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thi hành các qui định trong bản Điều lệ này.

Điều 15:- Việc bổ xung, sửa đổi Điều lệ này do Ủy ban Nhân dân thành phố quyết định./.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM TUỔI GIÀ HÀNG THÁNG

30 Những người đóng góp phí bảo hiểm tuổi già theo các mức tiền bằng giá trị 4kg gạo hoặc 5, 6 kg gạo/tháng theo thời giá từng thời điểm đóng phí và có thời gian đóng góp từ 15 năm trở lên khi đủ 60 tuổi được hưởng tiền bảo hiểm hàng tháng đến lúc chết.

31 Những người có từ 20 năm trở lên đóng phí bảo hiểm ngoài tiền bảo hiểm hàng tháng, được hưởng tiền bảo hiểm lần đầu khi đủ 60 tuổi.

Thời gian năm đóng phí BH	Lần đầu	4kg		5kg		6kg	
		Hàng tháng	Lần đầu	Hàng tháng	Lần đầu	Hàng tháng	Lần đầu
15 năm		15kg		18kg		21kg	
16 -		17kg		22kg		26kg	
17 -		20kg		26kg		31kg	
18 -		25kg		31kg		38kg	
19 -		30kg		37kg		45kg	
20 -		34kg	320kg	43kg	410kg	51kg	490kg
21 -		40	390	52	490	62	590
22 -		49	470	62	590	74	709
23 -		59	560	74	709	89	850
24 -		70	680	89	850	107	1020
25 -		86	810	107	1010	129	1220

BIỂU PHÍ TUỔI GIÀ MỘT LẦN

Những người đóng phí bảo hiểm tuổi già theo các mức tiền bằng giá trị 4 hoặc 5, 6 kg gạo/tháng về có thời gian đóng phí dưới 15 năm, khi đủ 60 tuổi được nhận 1 lần với số tiền bằng giá trị số gạo, trong biểu phí (giá gạo tính theo thời điểm nhận tiền bảo hiểm tuổi già).

Mức trả bảo hiểm một lần

Thời gian năm	4kg	5kg	6kg
1	48 kg	60 kg	72 kg
2	96 kg	120 kg	144 kg
3	144 kg	180 kg	216 kg
4	198 kg	247 kg	297 kg
5	270 kg	340 kg	410 kg
6	360 kg	450 kg	540 kg
7	470 kg	590 kg	700 kg
8	600 kg	750 kg	900 kg
9	750 kg	940 kg	1130 kg
10	940 kg	1170 kg	1410 kg
11	1150 kg	1450 kg	1740 kg
12	1420 kg	1780 kg	2140 kg
13	1740 kg	2170 kg	2610 kg
14	2120 kg	2650 kg	3180 kg